

Bản án số: 86/2019/HS-PT  
Ngày 27-9-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Chương.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quốc Hương và ông Nguyễn Tài Sử.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Duy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo Huỳnh L và Huỳnh Tấn M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Huỳnh L**, sinh ngày 04/10/1981 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Thị Kim H và có 02 con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) triệu đồng về tội "Đánh bạc", chấp hành xong bản án vào ngày 11/5/2018, chưa được xóa án tích; bị cáo tại ngoại – Có mặt.

**2. Huỳnh Tấn M (tên gọi khác: Đ)**, sinh ngày 15/01/1989 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hoàng Thị Hồng T và có 01 con; bị cáo tại ngoại – Có mặt.

***- Người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh L và Huỳnh Tấn M:*** Ông Nguyễn Xuân P - Luật sư của Văn phòng luật sư L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 122A/6 đường T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị T; cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Ông H có mặt, bà T vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Ngọc K – Có mặt.

Anh Hoàng Quốc B – Có mặt.

Anh Trần Hữu T – Có mặt.

Anh Nguyễn Hữu N – Có mặt.

Anh Huỳnh Tấn Th – Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của anh Huỳnh Tấn Th:* Ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị T – Ông H có mặt, bà T vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/01/2018, thực hiện Kế hoạch công tác, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện K phân công đồng chí Phan Ngọc K (*Phó Hạt trưởng*) làm Tổ trưởng cùng các đồng chí Hoàng Quốc B, Trần Hữu T, Nguyễn Hữu N đi tuần tra, kiểm tra rừng tại tiểu khu 1322 thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện K. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, tổ công tác đi tới khu vực Dốc A thuộc tiểu khu 1322, xã Đ, huyện K thì phát hiện 01 chiếc xe máy kéo nhỏ (*loại xe độ chế*) đang chở 02 phách gỗ từ rừng đi ra khu dân cư do Huỳnh Tấn M điều khiển, trên thùng xe có Huỳnh L và Huỳnh Tấn Th (*sinh ngày 08/10/2001*). Sau khi phát hiện trên xe chở gỗ, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này L ngồi trên thùng xe tháo các cùm nối sợi dây xích sắt dùng để ràng buộc 02 phách gỗ với thùng xe ra và xuống xe nói chuyện với đồng chí T. Đồng chí T xuất trình Thẻ Kiểm lâm và yêu cầu L dừng xe để kiểm tra. L quay lại nói với M “*họ yêu cầu dừng xe*” nhưng M không dừng. L đi lên thùng xe tháo sợi dây dù còn lại dùng để ràng buộc 02 phách gỗ. Thấy vậy, đồng chí T chạy lại ngăn việc L tháo dây, đồng thời chạy lên ngang tầm với M đang điều khiển xe yêu cầu dừng xe.

Thấy các đối tượng chống đối không dừng xe, lại có dấu hiệu tháo dây đồ gỗ để bỏ chạy, các đồng chí N, K, B chạy bộ đuổi theo xe để hỗ trợ đồng chí T, đồng chí B rút súng bắn đạn cao su bắn chỉ thiên để cảnh cáo. Nghe tiếng súng, M bỏ xe, cầm chiếc cửa xăng trên thùng xe chạy trốn, Th cũng nhảy khỏi xe bỏ chạy. Thấy vậy, L lên vị trí lái và tiếp tục điều khiển xe máy kéo, xe chạy lên phía trước được khoảng 01m thì bị lùi khoảng 01m. L tiếp tục đạp ga cho xe đi lên Dốc A, xe di chuyển thêm 10m thì lùi khoảng 10m, bánh sau bên trái đè lên chân trái của đồng chí K đang chạy từ phía sau lên. Thấy đồng chí K bị bánh xe đè, đồng chí B hô lớn đồng thời kéo đồng chí K khỏi bánh xe. Nghe tiếng hô, L đạp ga cho xe chạy lên phía trước để bỏ chạy.

Trong lúc xe máy kéo bị lùi liên tục 02 lần làm chân chống chữ A phía dưới thùng xe chống xuống đường giữ xe dừng lại, đồng thời 02 phách gỗ dần trượt khỏi thùng xe. Khi L điều khiển xe đi khoảng 30m thì 02 phách gỗ rơi xuống đường, còn L điều khiển xe bỏ chạy vào rẫy của người dân (*cách hiện*

trường khoảng 3km) cất giấu rồi bỏ trốn. Đến ngày 01/02/2018, L, M và Th đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Nô trình diện.

Tại Bản kết giám định pháp y về thương tích số: 440 ngày 26/3/2018 của Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Đồng chí Phạm Ngọc K trật khớp Lisfranc chân trái, gãy xương bàn chân 4,5, tỷ lệ 25%.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp ngày 21/5/2018 của Hạt kiểm lâm huyện K, tỉnh Đắk Nông kết luận: 02 phách gỗ Cơ quan Điều tra thu giữ có tổng khối lượng 1,523m<sup>3</sup>, thuộc nhóm VI, không đủ căn cứ xác định loại cây.

Tại Văn bản trả lời giám định phương tiện kỹ thuật xe máy kéo nhỏ số: 821/SGTVT-VT ngày 27/4/2018 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Nông thể hiện: Do máy kéo nhỏ đưa giám định là phương tiện đặc thù của các tỉnh Tây Nguyên nên Bộ Giao thông Vận tải chưa ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, do đó sở không có cơ sở kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh L và Huỳnh Tấn M phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Huỳnh L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 24/5/2019, các bị cáo Huỳnh L và Huỳnh Tấn M kháng cáo đề nghị tuyên các bị cáo không phạm tội, khôi phục toàn bộ quyền nhân thân và bồi thường thiệt hại cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Cán bộ Kiểm lâm làm việc không hợp pháp, không đúng quy trình, khi bắt đầu gặp xe của các bị cáo đã nhường đường cho xe lên dốc, sau đó gọi bị cáo L xuống xe nhưng không xuất trình Thẻ Kiểm lâm. Cán bộ Kiểm lâm khi thi hành công vụ phải hợp pháp, phải có kế hoạch công tác và được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt; khi thi hành công vụ phải sử dụng đúng trang phục, phương tiện được trang bị; tuân thủ trình tự, thủ tục, kế hoạch, quy trình công tác được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong khi đó, tổ công tác đi thực hiện nhiệm vụ không có kế hoạch được phê duyệt, không mặc đồng phục, không mang phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu khi thi hành công vụ là vi phạm quy định của pháp luật. Mặc dù bị dừng xe không đúng pháp luật nhưng các bị cáo không phản ứng hay chống đối. Trong quá trình điều tra còn có nhiều

mâu thuẫn nhưng không được đôi chất làm rõ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 13, khoản 2 Điều 157, Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên các bị cáo Huỳnh L và Huỳnh Tấn M không phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”, đình chỉ vụ án, khôi phục lại quyền dân sự cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn H không có ý kiến vì đã nhận lại xe cây.

Ý kiến của những người làm chứng anh Phan Ngọc K, anh Hoàng Quốc B, anh Trần Hữu T, anh Nguyễn Hữu N: Tổ công tác đã xuất trình Thẻ Kiểm lâm và yêu cầu dừng xe nhưng đối tượng không chấp hành mà vẫn điều khiển xe bỏ chạy.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông: Việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng, không oan. Hành vi khai thác và vận chuyển gỗ của các bị cáo tại tiểu khu 1322 là vi phạm pháp luật. Khi gặp tổ công tác, bị cáo L đã cắt dây, tháo xích buộc gỗ để đổ gỗ, khi L nói với M là cán bộ Kiểm lâm yêu cầu dừng xe thì M không dừng mà vẫn điều khiển xe bỏ chạy. Quy trình làm việc của cán bộ Kiểm lâm là đúng quy định vì cán bộ Kiểm lâm đi tuần tra, kiểm tra và xác minh theo tin báo. Việc không xác minh chủng loại gỗ, giám định xe không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án.

Các bị cáo cho rằng mình bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh:

Mặc dù quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 31/01/2018, trên cơ sở tin báo của quần chúng nhân dân về việc phá rừng, khai thác vận chuyển lâm sản trái phép, Hạt kiểm lâm huyện K đã tổ chức tuần tra tại tiểu khu 1322 thuộc địa phận xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Để đảm bảo bí mật, tổ công tác mặc thường phục và mang theo Thẻ Kiểm lâm cùng một số dụng cụ, công cụ hỗ trợ cần thiết. Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số: 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì: “*Tin báo của các tổ chức, cá nhân dưới mọi hình thức được coi là căn cứ để xem xét việc tổ chức kiểm tra lâm sản*”. Tại Điều 4 Quyết định số: 1264/QĐ-BNN-KL ngày 04/5/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định: “*Trong trường hợp cần thiết trong hoạt động nghiệp vụ, cán bộ, công chức, viên chức sử dụng Thẻ Kiểm lâm để khẳng định là công chức đang thi hành công vụ*”. Như vậy, việc 04 cán bộ Kiểm lâm mặc thường phục, sử dụng Thẻ Kiểm lâm đi kiểm tra, xác minh tin báo là đúng quy định.

Khi gặp các bị cáo tại khu vực Dốc A, anh T đã xuất trình Thẻ Kiểm lâm và yêu cầu dừng xe, M là người điều khiển xe biết nhưng không chấp hành, L ngồi trên thùng xe tháo các dây xích dùng để buộc 02 phách gỗ, mục đích đổ gỗ

xuống. Khi tổ công tác đuổi theo, dùng súng cao su bắn chỉ thiên và yêu cầu dừng xe thì M không chấp hành mà lấy cửa xăng bỏ chạy, L tiếp tục điều khiển xe nhằm mục đích đổ gỗ xuống, trong lúc L điều khiển, xe lùi làm bánh sau cán vào chân trái của anh K gây thương tích 25%. Sau khi đổ được 02 phách gỗ xuống đường, L điều khiển xe đi cất giấu. Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện địa điểm các cán bộ Kiểm lâm yêu cầu các bị cáo dừng xe là đoạn đường bằng, việc các bị cáo cho rằng xe đang ở giữa dốc nguy hiểm nên không thể dừng là không có căn cứ.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, không oan. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo và quan điểm đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo không phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh L và Huỳnh Tấn M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Huỳnh L 01 (một) năm tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm b, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn M 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 21; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Huỳnh L và Huỳnh Tấn M phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

#### 4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

##### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ GDKT I);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- CQĐT CA huyện Krông Nô;
- CQ THAHS CA huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- P. HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa hình sự;  
Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Hồng Chương**